TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06-4-2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Đào;

Ông Mai Văn Tự.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Hoàng Liêm, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Lâm Phượng Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp P, xã S, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: ấp B, xã C, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp P, xã S, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 10 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy L trình bày:

Chị và anh N tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh vào năm 2012. Sau khi kết

hôn, vợ chồng sống hạnh phúc tại nhà cha mẹ của anh N đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh N cờ bạc gây nợ nần, dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn về chuyện tiền bạc nên thường xuyên cãi nhau. Đôi khi anh N có đánh chị và chị thừa nhận cũng có lớn tiếng xúc phạm anh N. Đến ngày 28-7-2021, chị về nhà cha mẹ ruột ngụ ấp B, xã C, Huyện Dương Minh Châu sinh sống và ly thân với anh N từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với anh N.

Về con chung: có 03 con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh N1, sinh ngày 05-4-2013; Nguyễn Ngọc Lan A, sinh ngày 25-5-2016; Nguyễn Gia H, sinh ngày 13-3-2018. Con tên N1 và Gia H hiện đang sống với anh N, con tên Lan A hiện đang sống với chị. Nay chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con tên Lan A, giao các con tên N1 và Gia H cho anh N nuôi dưỡng. Chị và anh N không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thành N trình bày:

Anh trình bày thống nhất với chị L về thời gian kết hôn, thời gian xảy ra mâu thuẫn, ly thân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Anh xác định giữa vợ chồng có mâu thuẫn về chuyện tình cảm; nguyên nhân do anh nghi ngờ chị L có mối quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Ngoài ra, chị L còn có mâu thuẫn với gia đình của anh. Anh xác định vẫn còn tình cảm nên không đồng ý ly hôn với chị L, xin được đoàn tụ gia đình để vợ chồng cùng nuôi dạy con cái.

Về con chung: nếu Tòa án giải quyết ly hôn, anh đồng ý theo nguyện vọng của con tên N1, con muốn theo ai thì người đó nuôi dưỡng; đối với các con tên Lan A, H anh đồng ý giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; anh không cấp dưỡng cũng không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình; bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

+ Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thúy L đối với anh Nguyễn Thành N. Về con chung: giao cháu Nguyễn Ngọc Lan A, sinh ngày 25-5-2016 cho chị L nuôi dưỡng; giao 02 cháu tên Nguyễn Thị Quỳnh N1, sinh ngày 05-4-2013 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 13-3-2018 cho anh N nuôi dưỡng; chị L và anh N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Chị Nguyễn Thị Thúy L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thành N, anh N có địa chỉ cư trú tại ấp P, xã S, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hôn nhân và gia đình về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

1.2 Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh N vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy L và anh Nguyễn Thành N tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh vào năm 2012. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh N vì cho rằng anh N cờ bạc gây nợ nần, dẫn đến vợ chồng có mâu thuẫn về chuyện tiền bạc nên thường xuyên cãi nhau. Quá trình giải quyết vụ án, anh N xác định giữa vợ chồng có mâu thuẫn từ sự việc anh nghi ngờ chị L không chung thủy; ngoài ra, chị L còn có mâu thuẫn với gia đình của anh; tuy nhiên, hiện anh vẫn còn tình cảm với chị L nên không đồng ý ly hôn. Qua lời trình bày cũng như các tài liệu trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định, chị L và anh N xảy ra mâu thuẫn từ năm 2020, đến tháng 7-2021 chị L về nhà mẹ ruột ngụ ấp B, xã C, Huyện Dương Minh Châu sinh sống và ly thân với anh N cho đến nay. Trong thời gian ly thân, anh N không liên lạc, không có giải pháp nào để đoàn tụ gia đình. Tại phiên tòa, anh N cũng vắng mặt thể hiện việc không có thiện chí để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng với chị L.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh N là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: có 03 con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh N1, sinh ngày 05-4-2013; Nguyễn Ngọc Lan A, sinh ngày 25-5-2016; Nguyễn Gia H, sinh ngày 13-3-2018. Tại phiên tòa, chị L yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Lan A; giao 02 cháu N1, H cho anh N nuôi dưỡng. Nhận thấy, hiện 02 cháu N1, Gia H đang sống cùng với anh N, xét ý kiến của cháu N1 cũng có nguyện vọng được sống cùng anh N. Do đó, cần giao 02 cháu N1 và Gia H cho anh N, giao cháu Lan A cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với tình hình thực tế. Chị L, anh N không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Từ những nhận định trên, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị Nguyễn Thị Thúy L đối với anh Nguyễn Thành N.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy L được ly hôn với anh Nguyễn Thành N.

Về con chung: giao chị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Lan A, sinh ngày 25-5-2016; giao cho anh N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 (hai) cháu Nguyễn Thị Quỳnh N1, sinh ngày 05-4-2013 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 13-3-2018. Chị L, anh N không ai phải cấp dưỡng nuôi con; có quyền, N vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thúy L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011780 ngày 26-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. Dương Minh Châu;
- CCTHADS H. Dương Minh Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ; tập án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trúc Linh